

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hoài Phương và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trần Kim Th; vợ là H'Ph và 01 con sinh năm 2021; **tiền án:** 02 tiền án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số: 54/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 và 06 tháng tù tại Bản án số: 26/2021/HS-ST ngày 23/8/2021); **nhân thân:** bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số: 45/2016/HS-ST ngày 25/11/2016; đang tại ngoại - có mặt.

Bị hại: Anh Trương Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Tấn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Chị H'Ph, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Anh Đỗ Văn Ngh, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn Đ có 02 tiền án về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Sáng ngày 18/10/2021, Phạm Văn Đ đi phát cỏ thuê cho anh Huỳnh Tấn N cùng anh Trương Văn T. Trước khi đi anh N giao cho Đ 01 máy phát cỏ hiệu Komatsu, màu đỏ - trắng; anh T sử dụng 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng của anh T. Hai người phát cỏ đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì anh T có việc riêng nên đi về nhà anh N trước và để máy phát cỏ trên cối xay tiêu tại nhà anh N, sau đó đi về nhà. Khoảng 11 giờ, Đ cũng nghỉ làm và đi về nhà anh N; Đ thấy anh Đỗ Văn Ngh đang nằm chơi điện thoại nên hỏi "*Anh N về chưa*", anh Ngh trả lời "*Chưa về*". Thấy anh Ngh không để ý nên Đ đi đến lấy máy phát cỏ nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng của anh T và máy phát cỏ anh N giao cho Đ đem đi bán để lấy tiền nhưng chưa bán được. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh T quay lại nhà anh N lấy máy phát cỏ đi làm thì phát hiện máy bị mất. Nghi ngờ Đ trộm cắp nên anh T điều khiển xe đi đến nhà Đ để tìm nhưng không thấy. Sau đó, Đ biết hành vi của mình bị lộ nên đem 02 chiếc máy phát cỏ trên đến trả cho anh N và anh T. Lúc này, anh T hỏi "*Mày đem máy phát cỏ đi đâu hồi này đến giờ*", Đ trả lời "*Em ăn trộm của anh*". Nghe vậy, anh T trình báo sự việc trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng (*do anh T giao nộp*). 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Komatsu, màu đỏ - trắng của anh N. Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng cho anh Trương Văn T. Đồng thời cũng lập biên bản trả lại 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Komatsu, màu đỏ - trắng cho anh Huỳnh Tấn N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: 01 máy phát cỏ

nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng, có trị giá 917.000 đồng (*chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại máy phát có cho chủ sở hữu là anh T; về trách nhiệm dân sự: anh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn Đ đang có tiền án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; khoảng 11 giờ ngày 18/10/2021, tại nhà anh N thôn 3, xã Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đ đã có hành vi lén lút lấy 01 máy phát có nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng của anh Trương Văn T nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài; giá trị của máy phát có tại thời điểm bị chiếm đoạt là 917.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...

b). Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

... ”.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và hoang mang cho quần chúng nhân dân; bị cáo phạm tội trong thời gian chờ đi chấp hành án nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; giá trị tài sản trộm cắp không lớn và tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; được bị hại có đơn xin không xử lý trách nhiệm nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đối với máy phát cỏ bị cáo được anh N giao cho sử dụng để phát cỏ, bị cáo có ý định bán để lấy tiền tiêu sài nhưng chưa thực hiện và đã tự đem trả lại cho anh N nên không cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[5]. Về vật chứng: Đối với 02 máy phát cỏ thu giữ được đã trả cho anh N và anh T là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: anh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về án phí: bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong đã trả lại 01 máy phát cò nhãn hiệu Mamimura, màu đỏ - trắng cho anh Trương Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Glong;
- Công an huyện Đăk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đăk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn